**Tiết 8, 9 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Năng lực**

- Khái niệm về từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)

- Nghĩa của từ láy, từ ghép

- Nghĩa của một số thành ngữ

- Phân biệt được từ đơn và từ phức

- Tạo ra được từ ghép, từ láy; nhận biết được nghĩa của từ láy, từ ghép so với tiếng gốc tạo ta nó

- Nhận biết được tác dụng của từ láy trong ngữ cảnh

1. **Phẩm chất:**

- Yêu tiếng Việt, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV khởi động bằng trò trơi tiếp sức:  *+ Chia lớp thành 2 đội, sẽ có hai bảng phụ quay về hai hướng khác nhau, mỗi đội một bảng. Hs sẽ lần lượt lên ghi người thân trong gia đình/ tên các loại trái cây/ dụng cụ học tập.... Trong thời gian 3 phút, đội nào ghi nhiều hơn và đúng nhiều hơn sẽ dành chiến thắng.*  *+ Từ sản phẩm của trò chơi, giáo viên yêu cầu học sinh nhận xét về mặt hình thức của các từ khóa trên bảng phụ (có thể gợi ý về độ dài ngắn, số chữ có gì đặc biệt....)*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nối nhau thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm của nhóm, trả lời câu hỏi  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài  Qua trò chơi chúng ta thấy rằng về mặt hình thức, có từ chỉ bao gồm một tiếng, nhưng có từ lại bao gồm hai hoặc ba tiếng. Từ có một tiếng được gọi là từ đơn. Từ có 2 tiếng trở lên được gọi là từ phức. Tiết học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu kĩ hơn về từ đơn và từ phức | - Từ chỉ người thân: ông, bà, bố mẹ, anh, chị, ông ngoại, bà ngoại, ông nội, bà nội, bác hai, cô út, cậu tư....  - Từ chỉ trái cây: na, soài, cóc, ổi, chuối, khế, chôm chôm, sầu riêng, mít thái, thanh long, hồng xiêm, dừa xiêm....  - Từ chỉ dụng cụ học tập; sách, vở, thước, bút, bút bi, bút chì, bút mực...  -> từ có 1 tiếng và từ thì có hai tiếng... |
| **Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **NV1 : Tìm hiểu tri thức TV**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm 4-6 em vào giấy A0 theo bảng sau để tìm hiểu về từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | ***Từ đơn*** | ***Từ phức*** | | | Khái niệm |  |  | | | Ví dụ:  *Các bác sĩ đang cống hiến âm thầm lặng lẽ để bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.* |  |  |  | | Sự khác nhau | |  |  |   + *Giáo viên có thể tổ chức cho Hs trò chơi "Mảnh ghép hoàn hảo" để học sinh hiểu rõ hơn về từ ghép và từ láy. Luật chơi như sau: Chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 từ khóa: Hung, linh, thơ, thang, (lan, mê...) 4 từ khóa được dán lên bốn góc bảng. Có một hộp đựng 20 miếng ghép. 4 nhóm sẽ lần lượt cử đại diện lên tìm miếng ghép để ghép với từ khóa của nhóm mình để tạo ra tối đa 4 từ, trong đó có 2 từ láy và 2 từ ghép (\*)*  "Hăng, bạo, dữ, hãn, hiu; Lung, thiêng, tinh, ứng, vi; Thẩn, lơ, nhà, ca, hoan; Thênh, bậc, cầu, lang, mơ"  + Giáo viên hướng dẫn Hs phân tích một trong 4 từ mới được tạo ra.  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi, thảo luận nhóm, hoàn thiện bảng biểu  - Gv quan sát, bổ sung, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  (\*)  - Hung hăng, hung hãn, hung bạo, hung dữ  - Lung linh, tinh tinh, linh thiêng, linh ứng  - Thơ thẩn, lơ thơ, thơ ca, nhà thơ  - Thênh thang, lang thang, cầu thang, thang gỗ | **I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**  **1. Từ đơn và từ phức**  - Từ đơn là từ có một tiếng  - Từ phức là từ có hai tiếng trở lên  VD: Các /bác sĩ/ đang/cống hiến/ âm thầm,/ lặng lẽ/ để/ bảo vệ/ sức khỏe/ cho/ nhân dân/.  + Từ ghép: các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa (bác sĩ, cống hiến, bảo vệ...)  + Từ láy: Các tiếng có quan hệ với nhau về âm (âm thầm, lặng lẽ) |
| **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** | |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn làm bàu tập 1-2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Bài tập 1: Trang 29**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm vào PHT theo nhóm đôi:  *Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa*  (Thánh Gióng)  **Bài tập 2: Trang 29**  *Trong khi đó, người trong nhóm dự thi nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Những nồi cơm nho nhở treo dưới những cảnh cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn cong về trước mặt.*  (Minh Nhương, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và hoàn thiện phiếu học tập  - Gv quan sát, bổ sung, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn làm bài 3, 4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV:** *Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập 3,4. Sau đó lấy bộ thẻ bài (mỗi hs chuẩn bị từ đầu năm một chiếc thẻ bài làm bằng que kem. Trên thẻ học sinh có thể trang trí tùy thích và ghi thông tin của mình) và bốc thăm để học sinh trả lời. Bốc trúng thăm của em nào thì em đó đứng lên tìm từ ghép lần lượt với 4 tiếng: ngựa, sắt, thi, áo; nhỏ, khỏe, óng, dẻo*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ Hs  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày kết quả  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Hướng dẫn HS làm bài 5,6**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - *GV chia 4 dãy trong lớp thành các nhóm 4 lớn: 1,2,3,4. Trong mỗi nhóm lớn lại chia thành các nhóm 4 học sinh. Hs ở nhóm 1 và 3 sẽ làm bài tập 5, Hs ở nhóm 2 và 4 sẽ làm bài tập 6 bằng kĩ thuật khăn trải bàn trong thời gian 5'. Hết 5 phút thảo luận nhóm 1 và 2 sẽ đổi sản phẩm cho nhau, nhóm 3 và 3 sẽ đổi sản phẩm và nhận xét chéo bằng mực khác màu. Sau đó treo sản phẩm lên bảng phụ*  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi, ghi sản phẩm vào ô cá nhân, sau đó thống nhất cả nhóm  - GV quan sát, hỗ trợ, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1: trang 29**   |  |  | | --- | --- | | *Từ đơn* | *Từ phức* | | vùng, dậy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa | Chú bé, tráng sĩ, oai phong, vang dội, áo giáp, lẫm liệt |   **Bài 2: Trang 26**   |  |  | | --- | --- | | ***Từ ghép*** | ***Từ láy*** | | giã thóc, giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cán cung, dây lưng | nho nhỏ, khéo léo |   **Bài 3: Trang 29**  - ngựa: ngựa ô, ngựa hoang, ngựa vằn, trâu ngựa, ngựa xe...  - sắt: sắt đá, đường sắt, thanh sắt....  - thi: thi cử, kì thi, thi nhân, thi đua...  - áo: áo mưa, áo len, áo dạ, áo khoác...  **Bài 4: Trang 29**  - nhỏ: nho nhỏ, nhỏ nhắn  - khỏe: khỏe khoắn  - óng: óng ả, ong óng  - dẻo: dẻo dai, deo dẻo  **Bài tập 5: Trang 30**  - Thoăn thoắt: từ láy tượng hình (gợi ra hình ảnh) diễn tả nhịp độ mau lẹ, dáng vẻ linh hoạt của người dự thi, giúp người đọc hình dung rõ hơn về hình ảnh khỏe mạnh, sung sức của thanh niên dự thi và không khí hào hứng của cuộc thi sự khéo léo,  - Nhanh chóng: từ ghép, chỉ sự khẩn trương nhưng chưa đến mức mau lẹ, cũng chưa làm nổi bật sự khỏe mạnh, sung sức...  -> Thoăn thoắt là hợp lý  **Bài tập 6: Trang 30**  - Khéo léo: thể hiện mức độ cao về sự chính xác, uyển chuyển, tinh tế của động tác "cắm"  - Khéo: biết làm những động tác thích hợp để tạo ra sản phẩm đẹp mắt. Tuy nhiên chưa thể hiện được sự uyển chuyển, tinh tế  -> Khéo léo phù hợp hơn |
| Tiết 2: | |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về Tri thức tiếng Việt**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv đưa ra một ví dụ:  Ví dụ: Ăn cháo đá bát  + Em hãy nhận xét về hình thức ở ví dụ trên?  + Có bạn bảo rằng "ăn cháo đá bát" là ăn xong rồi đá bay cái bát đi? Em có đồng ý với cách giải thích này không? Vì sao? (\*)  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, bổ sung, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  (\*) - Về hình thức: ngắn gọn, có 4 từ: ăn/ cháo/ đá/ bát, chưa phải là một câu vì chưa có chủ ngữ  - Về nội dung: không đơn thuần nói về việc ăn cháo xong đá cái bát mà nói về những kẻ vong ơn bạc nghĩa với những người từng giúp đỡ mình vượt qua khó khăn hoạn nạn. | **2. Nghĩa của thành ngữ**  - Thành ngữ là một tập hợp từ cố định, quen dùng.  - Nghĩa của thành ngữ không phải là phép cộng đơn giản nghĩa của các từ cấu tạo nên nó, mà là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Bài tập 1: Trang 30**  *- GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và tổ chức trò chơi "Nhanh tay ghép đôi" bằng cách: Làm sẵn 5 phiếu ghi cột A(Thành ngữ), 5 phiếu ghi cột B(Nghĩa của thành ngữ). Gv có thể làm nhiều hơn 5. Gv dán các các phiếu lộn xộn lên bảng và yêu cầu hs lên sắp xếp đúng vị trí*  *(Gv cũng có thể cho mỗi em cầm một miếng ghép và học sinh tự tìm đến ghép đôi với nhau, trò chơi khi đó có thể mang tên: "Mảnh ghép hoàn hảo"*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, bổ sung, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | ***Bài 7/ tr28***  Tìm và ghép thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) trong bảng dưới đây sao cho phù hợp  1-c 4- b  2- đ 5- a  3- d |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đọc bài tập 8 và yêu cầu học sinh tự đặt câu vào tập  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, làm vào tập  - Gv quan sát, hỗ trợ Hs  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày kết quả  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài 8: Trang 28**  Từ khi có gươm thần trong tay , khí thế của nghĩa quân Lam Sơn tăng lên gấp bội khiến cho giặc chết như rạ |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - *Gv: Đọc yêu cầu, chia lớp thành 4 nhóm. Các nhóm sẽ tham gia trò chơi*  *"Đi tìm thành ngữ" trong thời gian 5 phút*  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi, ghi sản phẩm giấy A0 hoặc giấy A4  - GV quan sát, hỗ trợ, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài 9: Trang 28**  - Nước: Nước chảy đá mòn, nước chảy chỗ trũng,  - Mật: Nói lời đường mật, mật ngọt chết ruồi, ăn mật trả gừng, nằm gai nếm mật  - Ngựa: ngựa quen đường cũ, cưỡi ngựa xem hoa, đầu trâu mặt ngựa, chạy như ngựa vía  - Nhạt: Nhạt như nước ốc, nói ngọt nói nhạt, nhạt như ma ăn dở |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của từng bài tập.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  - HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV**)  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau | **Viết ngắn**  Đoạn văn tham khảo   Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, đã có bao kẻ thù nhăm nhe xâm chiếm bờ cõi. Chúng áp bức đô hộ, khiến cuộc sống của nhân dân ta lầm than khổ cực. Thế nhưng, dân tộc ta chưa bao giờ chịu khuất phục. Những người anh hùng như Thánh Gióng luôn sẵn sàng ra trận để chiến đấu chống lại kẻ thù. Những người chủ tướng như Lê Lợi dù trải qua nhiều thất bại nhưng vẫn quyết tâm, giữ vững ý chí chiến đấu vì độc lập của dân tộc. Không những vậy,  cha ông ta đã ***nằm gai nếm mật***, vượt qua mọi gian khổ, cùng nhau đoàn kết, kiên cường chống lại kẻ thù. Điều đó được chứng minh qua chiều dài lịch sử dân tộc, là công sức của cả dân làng góp gạo thổi cơm nuôi Gióng để người anh hùng đủ sức ra trận hay dân quân cùng vượt qua mọi thất bại, cùng chung sức chung lòng chống lại giặc Minh tàn ác. Những vất vả, hi sinh xương máu của thế hệ cha anh để đến ngày nay đất nước ta được độc lập, non sông gấm vóc khiến chúng ta càng thêm trân trọng và tự hào. Vì vậy, thế hệ trẻ hôm nay cần ra sức học tập và phấn đấu để xứng đáng với bề dày truyền thống lịch sử hơn bốn nghìn năm của dân tộc Việt Nam. |
| **Hoạt động 4: VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-Gv: yêu cầu hs đọc bài ở phần viết ngắn, trang 30: Viết một đoạn văn (150-200 chữ) có sử dụng thành ngữ để thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc các văn bản Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm*  *- HS thực hiện nhiệm vụ*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS lắng nghe nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV khích lệ, động viên, nhận xét | - HS viết được đoạn văn thể hiện cảm nhận của mình, dùng được ít nhất 2 thành ngữ |